TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1517/2023/QĐST-HNGĐ.	*Bình Thạnh, ngày 07 tháng 08 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Hiếu.

2. Ông Nguyễn Văn Vui.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Hải An, là Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Căn cứ Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 496/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn",

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2005, Quyển số 01 ngày 26/05/2005 của Ủy ban nhân dân phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông NTT và bà NTTT;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông **NTT**, sinh năm 1983,

Thường trú: 480/90/2 đường B, phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: 860/60S/55 đường N, phường K, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bị đơn: Bà **NTTT**, sinh năm 1977,

Thường trú: 480/90/2 đường B, phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông NTT và bà NTTT thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có hai con chung tên NNAT, sinh ngày 01/01/2006 và NNTA, sinh ngày 22/6/2016.

- Giao hai con chung cho bà NTTT trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

- Ông NTT có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi trẻ NNTA hàng tháng là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi có căn cứ chấm dứt theo quy định của pháp luật. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án. Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà NTTT không yêu cầu ông NTT cấp dưỡng nuôi trẻ NNAT.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Ông NTT và bà NTTT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng ông NTT phải chịu, được cấn trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0019663 ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông NTT còn phải nộp án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND phường A, Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân